

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-5-2021  
V/v “Tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Võ Văn Ty
2. Bà Nguyễn Thị Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2021/TLST-HNST ngày 17 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX ST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Võ Thị Mỹ T, sinh năm: 1998 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T2, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trương Ngọc D, sinh năm: 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 11/3/2021, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Mỹ T trình bày:* Chị và anh Trương Ngọc D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã A. Về con chung chị và anh D đã thỏa thuận giao cháu Trương Ngọc Bảo T1, sinh ngày 01/8/2017 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian mới sau khi ly hôn chị có đến thăm con thì anh D đồng ý và cho chị chở con về phía gia đình chị chơi, ó chị vẫn chở con giao lại cho anh D bình thường. Nhưng đến tháng 6/2020 chị yêu cầu được thăm con thì anh D không cho chị gặp mà còn đánh chị. Sau đó một thời gian, chị tiếp tục yêu cầu thăm con nhưng anh D cương quyết từ chối và không cho chị gặp con nữa. Qua tìm hiểu tại địa phương, chị

được biết anh D thường đi làm xa, cháu bé ở nhà với ông nội nhưng có vài lần chị và gia đình chị có đến thăm nom nhưng không có người ở nhà. Hiện nay chị ở cùng nhà với cha mẹ chị, công việc làm nhân viên tại Công ty TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng ở địa bàn P và thị xã A, thu nhập trung bình mỗi tháng 10.000.000đ. Trước đây chị giao con cho anh D nuôi là vì chị chưa tìm được việc làm, không có thu nhập. Nay chị yêu cầu anh D giao cháu Trương Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 01/8/2017 cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

*Tại bản tự khai ngày 07/4/2021, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa, bị đơn anh Trương Ngọc D trình bày:* Anh thống nhất như lời trình bày của chị T về thời điểm ly hôn, sự thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn. Trong quá trình nuôi con, cháu T1 sức khỏe và tinh thần bình thường. Trước đây, cháu T1 được gửi tại Trường mầm non L, xã N nhưng nay do tình hình dịch bệnh nên cháu ở nhà với ông nội. Thời gian đầu sau khi ly hôn, chị T có đến Trường mầm non để thăm và đón con nhưng có lần chị không thông báo cho anh biết. Anh không đánh đập hay gây bất cứ khó khăn gì khi chị T thăm con. Anh làm nghề thợ sắt, thu nhập trung bình mỗi tháng khoảng 8.000.000đ. Vì công việc có khi anh làm công trình ở xa, hiện anh đang làm ở tỉnh Đồng Nai mới về. Mặc dù anh làm ở xa nhưng cháu ở nhà với ông nội ăn uống đầy đủ, gần nhà có các chị gái của anh cùng chăm sóc cháu bé, mọi chi phí cho cháu suốt thời gian qua anh là người chi phí. Nay chị T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì anh không chấp nhận vì anh đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu bé.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến nay, tất cả các hoạt động tố tụng của Thẩm phán, hội thẩm, thư ký và việc tuân thủ pháp luật của các đương sự, đều theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn từ anh D sang chị T. Giao cháu Trương Ngọc Bảo T1, sinh ngày 01/8/2017 cho chị T được nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Anh D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về mặt tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Võ Thị Mỹ T yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”, theo quy định tại khoản 3 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Trương Ngọc D đang cư trú tại xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định nên theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của chị T: Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 vì sau khi ly hôn, anh D là người nuôi dưỡng cháu T1 nhưng quá trình nuôi con anh cản trở chị việc thăm nom con, anh chăm sóc con không tốt. Anh D làm nghề thợ sắt, làm theo công trình, thường thay đổi địa điểm làm việc do tính chất công việc làm, mặc dù anh có thu nhập ổn định, chi phí tiền cho cha của anh để nuôi dưỡng con chung nhưng anh thường vắng nhà vì công việc làm. Trước đây là cháu T1 được gửi trẻ ở Trường mầm non xã N thì anh D là người đưa đón bé, nhưng thời gian gần đây cháu bé chỉ ở nhà với ông nội của bé. Thời điểm hiện nay anh D đi làm xa ở tỉnh Đồng Nai, bà nội của bé đi mua bán ở TPHCM, hàng tháng mới về nhà. Ở tại nhà hiện chỉ ông nội của cháu T1 và cháu T1. Toàn bộ chi phí ăn uống cho cháu bé, anh D là người chi phí, anh gửi tiền cho cha anh chăm sóc cháu T1 vậy người trực tiếp chăm sóc cháu T1 là ông Trương Công B (Cha ruột của anh) nên trường hợp này được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 84 Luật HNGĐ quy định “*Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con*” thì việc thay đổi người nuôi con được giải quyết.

Việc giao con chưa thành niên cho ai nuôi dưỡng thì phải căn cứ quyền lợi về mọi mặt của con đặc biệt là các điều kiện về sự phát triển về thể chất và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Cháu T1 là con gái đang ở độ tuổi mẫu giáo cần sự chăm sóc của mẹ vì người mẹ sẽ hiểu về tâm lý về sự phát triển của bé gái. Hiện chị T cũng có mức thu nhập ổn định, làm việc ở địa phương nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu T1.

Qua phân tích ở trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị T giao cháu T1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết đảm bảo quyền lợi của con chung phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 81 và Điều 84 Luật HNGĐ.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con mặc dù Tòa đã giải thích về quyền lợi của con nhưng chị T xác định chị có thu nhập ổn định, đủ khả năng chi phí nuôi dưỡng cháu T1 nên không yêu cầu cấp dưỡng. Vậy HĐXX tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D do chị T không yêu cầu.

[2.3] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì anh D phải chịu án phí sơ thẩm 300.000đ, chị T không phải chịu án phí, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

[3] Đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, 35, 39, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**1.** Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Mỹ T. Anh Trương Ngọc D có trách nhiệm giao cháu Trương Ngọc Bảo T1, sinh ngày: 01/8/2017 cho chị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng ngay sau khi bản án có hiệu lực cho đến tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc về mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

**2.** Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh D do chị T không yêu cầu.

**3.** Về thỏa thuận con chung theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân thị xã A hết hiệu lực thi hành kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

**4.** Về án phí: Anh D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001573 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

**5.** Quyền kháng cáo: Chị T và anh D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**